

Số: *26* /KH-SYT

Lào Cai, ngày *25* tháng *02* năm 2019

KẾ HOẠCH
HOẠT ĐỘNG CẢI THIỆN TÌNH TRẠNG DINH DƯỠNG TRẺ EM
TỈNH LÀO CAI NĂM 2019

Căn cứ Quyết định số 3999/QĐ-UBND ngày 12/12/2018 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

Sở Y tế Lào Cai xây dựng Kế hoạch Hoạt động Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em tỉnh Lào Cai năm 2019 như sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG

1. Mục tiêu chung

Nâng cao kiến thức thực hành dinh dưỡng hợp lý, cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi. Đặc biệt giảm suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ dưới 5 tuổi góp phần cải thiện thể chất và nâng cao tầm vóc của người Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi còn 32,9%.
- Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 18,3%.
- $\geq 95\%$ trẻ dưới 5 tuổi được cân, đo theo dõi tăng trưởng 1 lần/năm (chiến dịch cân, đo).
- Trên 50% Phụ nữ mang thai được uống viên sắt/acid folic hoặc viên đa vi chất.
- Trên 95% trẻ em từ 6 - 60 tháng tuổi được uống Vitamin A liều cao 2 đợt/năm.
- Trên 80% bà mẹ sau sinh trong vòng 1 tháng đầu được bổ sung vitamin A liều cao.
- Đánh giá tình trạng dinh dưỡng (Cặp mẹ - con) của 1.530 trẻ dưới 60 tháng tuổi và một số yếu tố có liên quan tại 30 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
- Trên 95 % trẻ em từ 24-60 tháng tuổi được tẩy giun định kỳ.

- Trên 65% trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng nặng tại 55 xã can thiệp dinh dưỡng và 22 xã xây dựng nông thôn mới được phục hồi dinh dưỡng bằng các sản phẩm dinh dưỡng (*Danh sách các xã tại phụ biểu số 01, 02 kèm theo*).

- Không chế tỷ lệ thừa cân - béo phì ở trẻ em dưới 5 tuổi ở mức dưới 5%.

(*Phụ biểu số 03, 04 kèm theo*)

II. CÁC HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

1. Hoạt động về Quản lý - Điều hành

Rà soát, bổ sung cộng tác viên dinh dưỡng lồng ghép với mạng lưới y tế thôn bản đảm bảo ít nhất mỗi thôn bản có 01 cộng tác viên dinh dưỡng.

2. Công tác truyền thông về dinh dưỡng

- Truyền thông tư vấn về chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em và dinh dưỡng tại cơ sở y tế và cộng đồng: Tổ chức Lễ phát động nhân ngày Vi chất dinh dưỡng 1-2/6; Tổ chức Lễ phát động Tuần lễ nuôi con bằng sữa mẹ 1-7/8; Tổ chức Lễ phát động Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển 16-24/10.

- Tổ chức 264 buổi truyền thông kết hợp thực hành dinh dưỡng tại 22 xã xây dựng nông thôn mới triển khai mô hình Cải thiện thực hành chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ lồng ghép hoạt động Quản lý và điều trị trẻ suy dinh dưỡng cấp tính, mỗi xã thực hiện 12 buổi/năm. (*Phụ biểu số 03 kèm theo*).

3. Hoạt động về Cải thiện tình trạng dinh dưỡng

- Quản lý tốt đối tượng trẻ suy dinh dưỡng nặng trong cộng đồng. Mua Hebi cấp cho trẻ suy dinh dưỡng nặng cấp tính tại 22/50 xã xây dựng nông thôn mới triển khai mô hình Cải thiện thực hành chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ nhỏ lồng ghép hoạt động Quản lý và điều trị trẻ suy dinh dưỡng cấp tính.

- Bổ sung vi chất (Davinkid) cho trẻ suy dinh dưỡng nặng < 5 tuổi tại xã khó khăn có tỷ lệ suy dinh dưỡng thấp còi cao.

- Bổ sung viên sắt/acidfolic cho phụ nữ mang thai ở tại 55 xã can thiệp dinh dưỡng.

- Cân đo, đánh giá quá trình hồi phục dinh dưỡng của trẻ.

- Bổ sung Vitamin A liều cao cho trẻ em từ 6 - 60 tháng tuổi và trẻ em dưới 6 tháng tuổi không được bú sữa mẹ và kết hợp tẩy giun cho trẻ từ 24-60 tháng 2 đợt/năm vào tháng 6 và tháng 12 tại 9 huyện, thành phố;

- Bổ sung Vitamin A thường xuyên cho bà mẹ sau sinh trong vòng 01 tháng đầu;

- Bổ sung Vitamin A cho trẻ bị tiêu chảy, nhiễm khuẩn hô hấp cấp, sỏi ... tại các cơ sở điều trị trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai tẩy giun cho trẻ em từ 24 - 60 tháng tuổi 1 năm 2 đợt theo chiến dịch.

4. Cung cấp trang thiết bị

Mua cân cho cộng tác viên dinh dưỡng thực hiện hoạt động cân trẻ tại các thôn bản.

5. Thực hiện cân, đo theo dõi tăng trưởng của trẻ

- Cân và theo dõi tăng trưởng trẻ dưới 2 tuổi định kỳ 3 tháng/lần.
- Cân, đo và theo dõi tăng trưởng của trẻ dưới 5 tuổi theo chiến dịch cân, đo trẻ 1 lần/năm.
- Trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân được cân hàng tháng.

6. Kiểm tra giám sát hỗ trợ kỹ thuật và đánh giá các hoạt động triển khai

- Kiểm tra giám sát hỗ trợ kỹ thuật định kỳ: Tổ chức kiểm tra, giám sát định kỳ tại 22 mô hình 1 lần/năm.
- Kiểm tra đột xuất: Tổ chức kiểm tra đột xuất khi thấy có vấn đề yếu kém về quản lý tài chính, chuyên môn.

III. CÁC GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Nâng cao chất lượng mạng lưới về triển khai hoạt động

- Tiếp tục củng cố, duy trì mạng lưới triển khai hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trong toàn tỉnh.
- Đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ y tế thực hiện hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em.

2. Tăng cường công tác thông tin - giáo dục - truyền thông

- Tiếp tục phổ biến rộng rãi các thông tin liên quan đến chính sách, nội dung về dinh dưỡng, đặc biệt chú trọng dinh dưỡng trong 1000 ngày vàng đến mọi đối tượng trên các kênh truyền thông; đa dạng hoá các hình thức truyền thông phù hợp với các nhóm đối tượng, chú trọng đến các đối tượng vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tích cực tuyên truyền, vận động, tiếp cận đến mọi đối tượng và lôi cuốn cộng đồng tích cực tham gia, đặc biệt là trách nhiệm của nam giới đối với sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

3. Sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước, đẩy mạnh công tác xã hội hoá, phối hợp liên ngành và hợp tác quốc tế

- Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn ngân sách của Trung ương và địa phương trong công tác Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em.

- Tham gia thực hiện có hiệu quả dự án trong nước và nước ngoài.

4. Tăng cường công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học

- Đào tạo và đào tạo lại để bổ sung cập nhật kiến thức mới về cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em.

- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng những tiến bộ khoa học công nghệ vào lĩnh vực cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em.

5. Kiểm tra, giám sát hỗ trợ kỹ thuật

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật thuộc lĩnh vực cải thiện tình trạng dinh dưỡng đảm bảo có hiệu quả theo hướng dẫn của Viện dinh dưỡng quốc gia.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Hướng dẫn Trung tâm Y tế các huyện/thành phố xây dựng kế hoạch hoạt động về cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em năm 2019 trên địa bàn huyện/thành phố.

- Tổ chức các đợt giám sát hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật về cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em.

- Thực hiện công tác báo cáo gửi Sở Y tế theo quy định.

2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Phối hợp với Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra giám sát Trung tâm y tế, Bệnh viện các huyện/thành phố tổ chức, triển khai thực hiện Bổ sung Vitamin A liều cao cho trẻ em từ 6 - 60 tháng tuổi và trẻ em dưới 6 tháng tuổi không được bú sữa mẹ (tháng 6,12); bổ sung Vitamin A thường xuyên cho bà mẹ sau sinh trong vòng 01 tháng đầu và cho trẻ bị tiêu chảy, nhiễm khuẩn hô hấp cấp, sỏi ... tại các cơ sở điều trị trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tổ chức tẩy giun cho trẻ từ 24-60 tháng tuổi 2 đợt/ năm vào tháng 6 và tháng 12 tại 9 huyện, thành phố;

- Phối hợp các ban, ngành, đoàn thể, các đơn vị có liên quan (Báo Lào Cai, đài phát thanh và truyền hình tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh; Ngành giáo dục...) để triển khai các hoạt động truyền thông về “Ngày vi chất dinh dưỡng 1-2/6”, “Tuần lễ dinh dưỡng và phát triển 16-23/10”, dinh dưỡng hợp lý cho phụ nữ, trẻ em, học sinh; lợi ích của bổ sung vitamin A kết hợp tẩy giun; các hoạt động phòng chống SDD trẻ em...

- Tiếp nhận, phân bổ, cung cấp thuốc, kinh phí, tài liệu, biểu mẫu, cho TTYT huyện, thành phố, Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản nhi.

- Viết tin bài tuyên truyền về dinh dưỡng hợp lý và phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng đăng tải trên cổng thông tin điện tử Sở Y tế Lào Cai....;

- Tham gia giám sát, chỉ đạo các cuộc điều tra về dinh dưỡng theo sự chỉ đạo về chuyên môn của Viện dinh dưỡng Trung ương;

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các hoạt động về dinh dưỡng tại cộng đồng.

- Tổng hợp số liệu báo cáo, đánh giá kết quả các hoạt động dinh dưỡng theo quy định.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Bệnh viện Sản – Nhi, Bệnh viện Đa khoa tuyến huyện

- Phối hợp với Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh trong triển khai hoạt động chuyên môn về quản lý và điều trị trẻ suy dinh dưỡng nặng cấp tính.

- Duy trì thực hiện cho phụ nữ sinh con tại Bệnh viện uống Vitamin A.

- Thành lập các tổ cấp cứu lưu động sẵn sàng hỗ trợ các đơn vị xử trí kịp thời các tình huống do ngộ độc Vitamin A, tác dụng ngoài mong muốn của thuốc tẩy giun có thể xảy ra khi triển khai các đợt chiến dịch bổ sung vitamin A kết hợp với uống thuốc tẩy giun.

- Cử cán bộ tham dự lớp đào tạo do Trung ương, tỉnh tổ chức.

3. Trung tâm Y tế các huyện/thành phố

- Xây dựng và trình Ủy ban nhân dân huyện/thành phố phê duyệt kế hoạch hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em năm 2019.

- Triển khai Kế hoạch hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em năm 2019 sau khi được phê duyệt.

- Cử cán bộ tham dự các lớp đào tạo về cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em do Trung ương hoặc tỉnh tổ chức.

- Tổ chức giám sát, hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật thuộc lĩnh vực cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em cho các Trạm Y tế.

- Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo theo quy định về Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản tỉnh.

4. Sở Y tế đề nghị UBND các huyện/thành phố: Phối hợp chỉ đạo các đơn vị Y tế trên địa bàn triển khai thực hiện kế hoạch đạt mục tiêu đã đề ra.

V. KINH PHÍ

Tổng kinh phí: 1.329.000.000đ (Một tỷ ba trăm hai mươi chín triệu đồng)

- Trung tâm Chăm sóc sức khỏe sinh sản: 636.000.000đ


+ Chương trình Mục tiêu quốc gia Nông thôn mới: 454.000.000đ

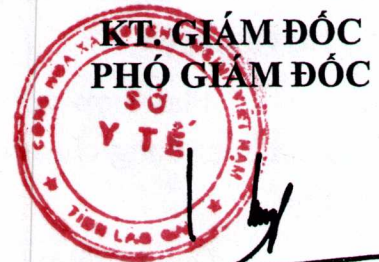
+ Đề án số 7 – dự án 03: 182.000.000đ

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật: 693.000.000 đồng (Trung ương 320 triệu; địa phương 373 triệu)

Trên đây là Kế hoạch hoạt động Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em tỉnh Lào Cai năm 2019; Sở Y tế yêu cầu các đơn vị Y tế căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Viện Dinh dưỡng Trung ương;
- UBND các huyện/TP;
- Trung tâm CSSKSS tỉnh;
- Phòng KHTC Sở Y tế;
- TTYT huyện/thành phố;
- Lưu: VT, NVY. 



Nông Đình Hùng


DANH SÁCH 55 XÃ CAN THIỆP DINH DƯỠNG

(Kèm theo Kế hoạch số: 26 /KH-SYT ngày 25 / 02/2019 của Sở Y tế Lào Cai)

TT	Tên huyện/TP	Tên xã/số xã	Số thôn
1	Bảo Thắng	Phong Niên	22
2		Bản Cầm	6
Cộng		2	28
1	Bảo Yên	Lương Sơn	14
2		Tân Dương	13
3		Long Khánh	9
4		Tân Tiến	13
Cộng		4	49
1	Bát Xát	Y Tý	16
2		Sàng Ma Sáo	11
3		Dền Sáng	5
4		Pa Cheo	8
5		Dền Thàng	9
6		Cốc Mỳ	17
7		A Mú Sung	11
8		Phìn Ngan	14
9		Tòng Sành	7
Cộng		9	98
1	Sa Pa	San Sả Hồ	4
2		Tả Phìn	6
3		Sa Pả	6
4		Hầu Thào	4
5		Lao Chải	5
6		Nậm Sài	5
7		Tả Giàng Phình	7
8		Sử Pán	4
Cộng		8	41
1	Mường Khương	Dìn Chín	16
2		Nậm Lư	14
3		Lùng Khẩu Nhìn	12
4		Tả Ngải Chồ	12
5		Tả Gia Khâu	12
6		La Pan Tản	9
7		Tả Thàng	9
8		Cao Sơn	9
9		Nậm Cháy	14



Cộng		9	107
1	Văn Bàn	Nậm Xây	9
2		Nậm Xé	3
3		Văn Sơn	10
4		Thảm Dương	6
5		Khánh Yên Thượng	11
6		Nậm Dạng	7
Cộng		6	46
1	Bắc Hà	Bản Già	5
2		Tả Vạn Chư	11
3		Lầu Thí Ngải	7
4		Bản Phó	13
5		Bản Liên	9
6		Nậm Đét	8
7		Cốc Lầu	11
8		Bản Cái	8
9		Nậm Khánh	7
10		Thải Giàng Phố	11
Cộng		10	90
1	Si ma Cai	Lử Thần	6
2		Cán Cầu	5
3		Cán Hồ	5
4		Thào Chư Phìn	7
		Mản Thần	7
Cộng		5	30
1	TP. Lào Cai	Tả Phời	22
2		Hợp Thành	17
Cộng		2	39
Tổng cộng		55	528



CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CẢI THIỆN TÌNH TRẠNG DINH DƯỠNG TRẺ EM TỈNH LÀO CAI NĂM 2019

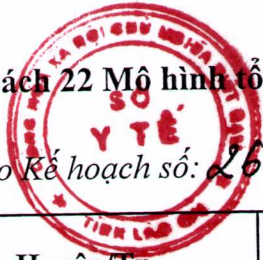
(Kèm theo Kế hoạch số: 26 /KH-SYT ngày 25 / 02/2019 của Sở Y tế Lào Cai)



TT	Chỉ tiêu	Toàn tỉnh	Thành phố Lào Cai	Huyện Bảo Thắng	Huyện Bắc Hà	Huyện Bát Xát	Huyện Bảo Yên	Huyện M. Khương	Huyện Văn Bàn	Huyện Sa Pa	Huyện Si Ma Cai
1	Số mô hình	22	2	1	2	3	4	4	2	1	3
2	Số buổi truyền thông kết hợp thực hành dinh dưỡng	264	24	12	24	36	48	48	24	12	36
3	Trẻ < 5 tuổi được theo dõi tăng trưởng (%)	≥ 95	≥ 95	≥ 95	≥ 95	≥ 95	≥ 95	≥ 95	≥ 95	≥ 95	≥ 95
4	Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể cân nặng/tuổi (%)	Giảm 0,3 (còn 18,3%)	0.1	0.2	0.4	0.4	0.3	0.4	0.3	0.4	0.4
5	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể chiều cao/tuổi (%)	32.9	Các huyện tự giao chỉ tiêu cho các xã (đặc biệt lưu ý đến các xã xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 4758/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Lào Cai)								

Danh sách 22 Mô hình tổ chức truyền thông kết hợp thực hành dinh dưỡng

(Kèm theo Kế hoạch số: 26 /KH-SYT ngày 25 / 02/2019 của Sở Y tế Lào Cai)



STT	Huyện/TP	Danh sách 22 Mô hình tổ chức truyền thông kết hợp thực hành dinh dưỡng	Số buổi truyền thông
1	Bắc Hà	Bản Phố	12
		Nậm Đét	12
2	Bảo Thắng	Phong Niên	12
3	Bát Xát	Mường Hum	12
		Bản Xèo	12
		Cốc San	12
4	Bảo Yên	Yên Sơn	12
		Tân Dương	12
		Nghĩa Đô	12
		Lương Sơn	12
5	Sa Pa	Thanh Phú	12
6	Si Ma Cai	Sín Chéng	12
		Mán Thần	12
		Si Ma Cai	12
7	Mường Khương	Bản Xen	12
		Lùng Vai	12
		Bản Lầu	12
		Thanh Bình	12
8	Văn Bàn	Khánh Yên Thượng	12
		Khánh Yên Hạ	12
9	Tp. Lào Cai	Tả Phời	12
		Hợp Thành	12
Cộng		22 xã	264



CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH VITAMIN A NĂM 2019

(Kèm theo Kế hoạch số: 26 /KH-SYT ngày 25 / 02/2019 của Sở Y tế Lào Cai)



STT	Số xã	Dân số	Trẻ 6 - 60 tháng tuổi được uống Vitamin A liều cao 2 đợt/ năm		Bà mẹ sau sinh 1 tháng đầu uống Vitamin A				
			Tổng số trẻ 6-60 tháng tuổi	Chỉ tiêu KH	Tỷ lệ %	Tổng số bà mẹ sinh trong năm	Chỉ tiêu KH	Tỷ lệ %	
1	Bắc Hà	21	64.747	6.995	6.645	95	1.400	1.190	85
2	Bảo Thắng	15	114.477	11.037	10.493	95	2.100	1.785	85
3	Bát Xát	23	79.985	8.500	8.075	95	1.870	1.589	85
4	Bảo Yên	18	87.024	8.500	8.075	95	1.500	1.275	85
5	Mường Khương	16	62.764	7.077	6.723	95	1.420	1.207	85
6	Sa Pa	18	63.494	6.900	6.693	95	1.300	1.105	85
7	Si Ma Cai	13	37.507	4.000	3.800	95	830	705	85
8	Văn Bàn	23	89.237	9.260	8.797	95	1.225	1041	85
9	TP. Lào Cai	17	116.110	10.713	10.177	95	2.000	1.700	85
	Tổng số	164	715.345	72.982	69.478	95	13.645	11.598	85

